

Số: 283/2025/735/CTTĐ/DATC/PI

Phú Thọ, ngày 10 tháng 12 năm 2025

CHỨNG THƯ THẨM ĐỊNH GIÁKính gửi : **KHO BẠC NHÀ NƯỚC KHU VỰC VIII**

Địa chỉ : Số 43, đường Nguyễn Tất Thành, phường Thanh Miếu, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ Thẩm định giá số 735/2025/HĐTĐ/DATC/PI, ngày 03/12/2025, đã ký giữa Kho bạc Nhà nước Khu vực VIII với Công ty Cổ phần Tập đoàn Định giá DATC.

Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm định giá số 735/2025/BCTĐG/DATC/PI, ngày 10/12/2025, của Công ty Cổ phần Tập đoàn Định giá DATC.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Định giá DATC phát hành Chứng thư thẩm định giá số 283/2025/735/CTTĐ/DATC/PI ngày 10/12/2025, với nội dung sau:

1. Tổ chức, cá nhân Thẩm định giá:**KHO BẠC NHÀ NƯỚC KHU VỰC VIII**Đại diện : Ông **HÀU VĂN HÙNG**

Chức vụ : Phó Giám đốc

Địa chỉ : Số 43, đường Nguyễn Tất Thành, phường Thanh Miếu, tỉnh Phú Thọ

Mã số thuế : 2601 119 620

Điện thoại : 0210 3846 213

Fax: 0210 3846 213

Tài khoản : 9523.1.1135243, tại Kho bạc Nhà nước khu vực VIII

2. Thông tin về tài sản Thẩm định giá:

STT	Tài sản thẩm định giá	Bộ phận quản lý sử dụng	Số máy	Số khung	BKS	Năm sx
I	Xe ô tô dùng chung					
1	Hyundai Santafe	Phòng Giao dịch số 08	G4KEAU203 613	KMHS81B CBU706724	88A- 005.72	2010, Hàn Quốc
II	Xe ô tô chuyên dùng					
1	Hyundai Santafe	Phòng Giao dịch số 03	G4KEAU102 495	KMHS81B CBU666292	19M- 000.34	2010, Hàn Quốc
2	Hyundai Santafe	Phòng Giao dịch số 04	G4KEAU203 858	KMHS81B CBU706838	19M- 000.10	2010, Hàn Quốc
3	Hyundai Santafe	Phòng Giao dịch số 05	G4KEAU205 116	KMHS81B CBU706919	19M- 000.11	2010, Hàn Quốc
4	Hyundai Santafe	Phòng Giao dịch số 14	G4KEAU108 477	KMHS81B CBU669227	28A- 0635	2010, Hàn Quốc
5	Hyundai Santafe	Phòng nghiệp	G4KEAU203	KMHS81B	23A-	2010,

		vụ 2	016	CBU706642	000.06	Hàn Quốc
6	Hyundai Santafe	Phòng Giao dịch số 18	G4KEAU101122	KMHS81BCBU665559	22C-026.28	2010, Hàn Quốc
7	Mitsubishi Pajero	Phòng Giao dịch số 18	6G72TN4249	JMYLNV93W8J000623	22C-0488	2008, Nhật Bản
8	ISUZU TROOPER	Phòng Giao dịch số 19	165799	JACUBS25G37100284	22C-0899	2003, Việt Nam
9	Hyundai Santafe	Phòng Giao dịch số 27	G4KEAU203021	KMHS81BCBU706663	23A-000.04	2010, Hàn Quốc

3. Thời điểm thẩm định giá: Tháng 12 năm 2025.

4. Mục đích thẩm định giá: Xác định giá trị tài sản làm cơ sở để Kho bạc Nhà nước khu vực VIII tham khảo trong việc thanh lý tài sản theo quy định hiện hành.

5. Căn cứ pháp lý:

Luật giá số 16/2023/QH15 ngày 19/06/2023 của Quốc hội;

Nghị định 78/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật giá về Thẩm định giá;

Thông tư số 28/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính quy định về trình tự, thủ tục kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá;

Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường;

Thông tư số 30/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính ban hành các chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về quy tắc đạo đức nghề nghiệp thẩm định giá, phạm vi công việc thẩm định giá, cơ sở giá trị thẩm định giá, hồ sơ thẩm định giá;

Thông tư số 31/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính ban hành chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về thu thập và phân tích thông tin về tài sản thẩm định giá;

Thông tư số 32/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính ban hành các chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về cách tiếp cận từ thị trường, cách tiếp cận từ chi phí, cách tiếp cận từ thu nhập;

Thông tư số 33/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính Quy định về kinh phí đầu tư xây dựng, duy trì, nâng cấp, quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu về giá;

Thông tư số 34/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính Quy định về thi, cấp, quản lý, thu hồi thẻ thẩm định viên về giá;

Thông tư số 36/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính ban hành chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về thẩm định giá doanh nghiệp;

Thông tư số 37/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính ban hành Chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về thẩm định giá tài sản vô hình;

Thông tư số 38/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính Quy định về đánh giá hoạt động doanh nghiệp thẩm định giá; trích lập dự phòng rủi ro nghề nghiệp, chế độ báo cáo về hoạt động thẩm định giá của doanh nghiệp thẩm định giá và chi phí phục vụ cho việc thẩm định giá của hội đồng thẩm định giá;

Thông tư số 39/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính Quy định về đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức và cấp chứng chỉ nghiệp vụ thẩm định giá;

Thông tư số 42/2024/TT-BTC ngày 20/6/2024 của Bộ Tài chính ban hành chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về thẩm định giá bất động sản;

Cơ sở dữ liệu của DATC và giá trị thị trường tại thời điểm Thẩm định giá;

Các văn bản pháp lý khác do Nhà nước quy định.

6. Cơ sở giá trị của tài sản thẩm định giá: Giá trị thị trường.

7. Giả thiết và giả thiết đặc biệt (nếu có): Không.

8. Cách tiếp cận, phương pháp thẩm định giá:

Cách tiếp cận: Căn cứ vào đặc điểm, tính chất của tài sản thẩm định giá là Động sản, vì vậy thẩm định viên xác định cần tiếp cận theo hướng giá bán (giá giao dịch, chào mua, chào bán tài sản tại thời điểm thẩm định giá).

Phương pháp thẩm định: Qua tham khảo thực tế, trên thị trường có nhiều tài sản so sánh có đặc điểm Kinh tế - Kỹ thuật tương đồng với tài sản thẩm định. Vì vậy, DATC lựa chọn Phương pháp so sánh trực tiếp để điều chỉnh giá trị tài sản cần thẩm định.

9. Kết quả thẩm định giá:

Trên cơ sở hồ sơ pháp lý do khách hàng cung cấp, qua khảo sát thực tế hiện trạng tài sản Thẩm định, nghiên cứu thông tin thị trường kết hợp phương pháp thẩm định giá được áp dụng trong tính toán, Công ty Cổ phần Tập đoàn Định giá DATC (DATC) thông báo giá trị ước tính của tài sản thẩm định giá theo đề nghị của Quý khách hàng tại thời điểm tháng 12/2025, như sau:

STT	Tài sản thẩm định giá	Bộ phận quản lý sử dụng	Số máy	Số khung	BKS	Năm sx	Giá trị tài sản thẩm định giá (đồng)
I	Xe ô tô dùng chung						
1	Hyundai Santafe	Phòng Giao dịch số 08	G4KEAU2 03613	KMHS81 BCBU7067 24	88A-005.72	2010, Hàn Quốc	175.000.000
II	Xe ô tô chuyên dùng						
1	Hyundai Santafe	Phòng Giao dịch số 03	G4KEAU1 02495	KMHS81 BCBU6662 92	19M-000.34	2010, Hàn Quốc	175.000.000
2	Hyundai Santafe	Phòng Giao dịch số	G4KEAU2 03858	KMHS81 BCBU7068 38	19M-000.10	2010, Hàn Quốc	175.000.000

		04					
3	Hyundai Santafe	Phòng Giao dịch số 05	G4KEAU2 05116	KMHS81 BCBU7069 19	19M-000.11	2010, Hàn Quốc	175.000.000
4	Hyundai Santafe	Phòng Giao dịch số 14	G4KEAU1 08477	KMHS81 BCBU6692 27	28A-0635	2010, Hàn Quốc	170.000.000
5	Hyundai Santafe	Phòng nghiệp vụ 2	G4KEAU2 03016	KMHS81 BCBU7066 42	23A-000.06	2010, Hàn Quốc	170.000.000
6	Hyundai Santafe	Phòng Giao dịch số 18	G4KEAU1 01122	KMHS81 BCBU6655 59	22C-026.28	2010, Hàn Quốc	170.000.000
7	Mitsubishi Pajero	Phòng Giao dịch số 18	6G72TN42 49	JMYLNV9 3W8J0006 23	22C-0488	2008, Nhật Bản	95.000.000
8	ISUZU TROOPER	Phòng Giao dịch số 19	165799	JACUBS25 G37100284	22C-0899	2003, Việt Nam	60.000.000
9	Hyundai Santafe	Phòng Giao dịch số 27	G4KEAU2 03021	KMHS81 BCBU7066 63	23A-000.04	2010, Hàn Quốc	170.000.000
TỔNG CỘNG							1.535.000.000
<i>Bảng chữ: Một tỷ, năm trăm ba mươi lăm triệu đồng chẵn./.</i>							

10. Thời hạn có hiệu lực của kết quả thẩm định giá: Giá trị tài sản Thẩm định giá có hiệu lực trong vòng 03 (ba) tháng kể từ ngày phát hành Chứng thư.

11. Các tài liệu kèm theo:

Phụ lục 01: Báo cáo kết quả thẩm định giá.

Phụ lục 02: Ảnh hiện trạng tài sản Thẩm định giá.

12. Những điều kiện ràng buộc và Hạn chế của kết quả thẩm định giá:

12.1. Mức giá trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, chưa bao gồm các phí, lệ phí khi thực hiện các nghĩa vụ như giao dịch, chuyển nhượng tài sản ... (nếu có).

12.2. Kết quả thẩm định giá chỉ được sử dụng cho một mục đích duy nhất theo yêu cầu của khách hàng đã được ghi tại Chứng thư. Khách hàng phải hoàn toàn chịu trách nhiệm khi sử dụng sai mục đích yêu cầu.

12.3. Mức giá trên sẽ không được xác nhận trong trường hợp tài sản không đầy đủ về cơ sở pháp lý, có thay đổi về đặc tính kỹ thuật.

12.4. Khách hàng và các bên liên quan chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin và tài liệu liên quan tới tài sản Thẩm định giá đã cung cấp cho DATC

trong quá trình Thẩm định giá tài sản. DATC không chịu trách nhiệm đối với những hành vi, vi phạm pháp luật và thiệt hại của khách hàng và các bên liên quan trong quá trình quản lý và sử dụng tài sản.

12.5. Khách hàng đề nghị Thẩm định giá và người hướng dẫn thẩm định viên về giá thực hiện việc khảo sát hiện trạng tài sản phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về thông tin liên quan đến đặc điểm kinh tế, kỹ thuật và cơ sở pháp lý của tài sản đã cung cấp tại thời điểm và địa điểm thẩm định giá đã nêu trên.

12.6. Chứng thư Thẩm định giá do DATC phát hành không có giá trị thay thế cho bất kỳ loại giấy chứng nhận quyền sở hữu tài sản nào thuộc quyền quản lý và sử dụng của chủ sở hữu tài sản và các bên liên quan.

12.7. Kết quả định giá chỉ có ý nghĩa tư vấn để khách hàng và các bên có liên quan tham khảo, thương thảo theo quy định hiện hành, việc quyết định giá trị tài sản để thực hiện các giao dịch phải tuân thủ theo Luật định... hoàn toàn thuộc quyền chủ sở hữu tài sản và các bên có liên quan.

12.8. Chứng thư Thẩm định giá được phát hành 03 bản chính, gửi khách hàng 02 bản chính; Lưu tại DATC 01 bản chính./.

THẨM ĐỊNH VIÊN VỀ GIÁ**TỔNG GIÁM ĐỐC****Trần Anh Trung****Thẻ ĐV về giá số XII17 - 1877****Trần Cẩm Thạch****Thẻ ĐV về giá số XII17-1837**

Phú Thọ, ngày 10 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH GIÁ

(Kèm theo Chứng thư thẩm định giá số 283/2025/735/CTTĐ/DATC/PI ngày 10/12/2025)

1. Các thông tin về Doanh nghiệp Thẩm định giá: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỊNH GIÁ DATC

Đại diện : Ông **Trần Cẩm Thạch**
Chức vụ : Tổng Giám đốc
Địa chỉ : Số 3443, Đường Hùng Vương, Phường Vân Phú, tỉnh Phú Thọ
Mã số thuế : 2600886400
Điện thoại : 02106 555 556 Website: Dinhgiadatc.vn
Tài khoản : 2700201005808, tại Agribank - Chi nhánh tỉnh Phú Thọ.

2. Các thông tin cơ bản về Thẩm định giá:

2.1. Tổ chức, cá nhân đề nghị Thẩm định giá:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC KHU VỰC VIII

Đại diện : Ông **Hầu Văn Hùng**
Chức vụ : Phó Giám đốc
Địa chỉ : Số 43, đường Nguyễn Tất Thành, phường Thanh Miếu, tỉnh Phú Thọ
Mã số thuế : 2601 119 620
Điện thoại : 0210 3846 213 Fax: 0210 3846 213
Tài khoản : 9523.1.1135243, tại Kho bạc Nhà nước khu vực VIII

2.2. Tài sản Thẩm định giá:

STT	Tài sản thẩm định giá	Bộ phận quản lý sử dụng	Số máy	Số khung	BKS	Năm sx
I	Xe ô tô dùng chung					
1	Hyundai Santafe	Phòng Giao dịch số 08	G4KEAU203613	KMHS81BCBU706724	88A-005.72	2010, Hàn Quốc
II	Xe ô tô chuyên dùng					
1	Hyundai Santafe	Phòng Giao dịch số 03	G4KEAU102495	KMHS81BCBU666292	19M-000.34	2010, Hàn Quốc
2	Hyundai Santafe	Phòng Giao dịch số 04	G4KEAU203858	KMHS81BCBU706838	19M-000.10	2010, Hàn Quốc

3	Hyundai Santafe	Phòng Giao dịch số 05	G4KEAU205116	KMHS81BCBU706919	19M-000.11	2010, Hàn Quốc
4	Hyundai Santafe	Phòng Giao dịch số 14	G4KEAU108477	KMHS81BCBU669227	28A-0635	2010, Hàn Quốc
5	Hyundai Santafe	Phòng nghiệp vụ 2	G4KEAU203016	KMHS81BCBU706642	23A-000.06	2010, Hàn Quốc
6	Hyundai Santafe	Phòng Giao dịch số 18	G4KEAU101122	KMHS81BCBU665559	22C-026.28	2010, Hàn Quốc
7	Mitsubishi Pajero	Phòng Giao dịch số 18	6G72TN4249	JMYLNV93W8J000623	22C-0488	2008, Nhật Bản
8	ISUZU TROOPER	Phòng Giao dịch số 19	165799	JACUBS25G37100284	22C-0899	2003, Việt Nam
9	Hyundai Santafe	Phòng Giao dịch số 27	G4KEAU203021	KMHS81BCBU706663	23A-000.04	2010, Hàn Quốc

2.3. Thời điểm Thẩm định giá: Tháng 12 năm 2025.

2.4. Mục đích thẩm định giá: Xác định giá trị tài sản làm cơ sở để Kho bạc Nhà nước khu vực VIII tham khảo trong việc thanh lý tài sản theo quy định hiện hành.

2.5. Các nguồn thông tin được sử dụng trong quá trình thẩm định giá: Thông tin thẩm định giá được khách hàng cung cấp và thông tin khảo sát của Công ty Cổ phần Tập đoàn Định giá DATC;

Mức độ kiểm tra, thẩm định thông tin: Thẩm định viên đã trực tiếp kiểm tra, khảo sát hiện trạng tài sản thẩm định giá và khảo sát thông tin về giá thông qua phương tiện thông tin đại chúng;

2.6. Căn cứ pháp lý để thẩm định giá:

Luật giá số 16/2023/QH15 ngày 19/06/2023 của Quốc hội;

Nghị định 78/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật giá về Thẩm định giá;

Thông tư số 28/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính quy định về trình tự, thủ tục kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá;

Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường;

Thông tư số 30/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính ban hành các chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về quy tắc đạo đức nghề nghiệp thẩm định giá, phạm vi công việc thẩm định giá, cơ sở giá trị thẩm định giá, hồ sơ thẩm định giá;

Thông tư số 31/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính ban hành chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về thu thập và phân tích thông tin về tài sản thẩm định giá;

Thông tư số 32/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính ban hành các chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về cách tiếp cận từ thị trường, cách tiếp cận từ chi phí, cách tiếp cận từ thu nhập;

Thông tư số 33/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính Quy định về kinh phí đầu tư xây dựng, duy trì, nâng cấp, quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu về giá;

Thông tư số 34/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính Quy định về thi, cấp, quản lý, thu hồi thẻ thẩm định viên về giá;

Thông tư số 36/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính ban hành chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về thẩm định giá doanh nghiệp;

Thông tư số 37/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính ban hành Chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về thẩm định giá tài sản vô hình;

Thông tư số 38/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính Quy định về đánh giá hoạt động doanh nghiệp thẩm định giá; trích lập dự phòng rủi ro nghề nghiệp, chế độ báo cáo về hoạt động thẩm định giá của doanh nghiệp thẩm định giá và chi phí phục vụ cho việc thẩm định giá của hội đồng thẩm định giá;

Thông tư số 39/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính Quy định về đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức và cấp chứng chỉ nghiệp vụ thẩm định giá;

Thông tư số 42/2024/TT-BTC ngày 20/6/2024 của Bộ Tài chính ban hành chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về thẩm định giá bất động sản;

Hồ sơ pháp lý, kỹ thuật do Kho bạc Nhà nước khu vực VIII cung cấp:

TT	Tên hồ sơ pháp lý	Số văn bản, Quyết định	Ngày, tháng hồ sơ	Ghi chú
1	Chứng nhận đăng ký xe ô tô	88 012690	09/12/2021	Bản phô tô
2	Giấy chứng nhận kiểm định	VA 2554879	22/8/2025	Bản phô tô
3	Chứng nhận đăng ký xe ô tô	003208	14/12/2010	Bản phô tô
4	Giấy chứng nhận kiểm định	DA 6168628	22/8/2025	Bản phô tô
5	Chứng nhận đăng ký xe ô tô	003917	10/03/2011	Bản phô tô
6	Giấy chứng nhận kiểm định	KD 7975593	22/8/2025	Bản phô tô
7	Chứng nhận đăng ký xe ô tô	003918	10/03/2011	Bản phô tô
8	Giấy chứng nhận kiểm định	KC 9866782	15/08/2019	Bản phô tô
9	Chứng nhận đăng ký xe ô tô	004525	13/12/2010	Bản phô tô
10	Giấy chứng nhận kiểm định	VA 2356878	15/08/2025	Bản phô tô
11	Chứng nhận đăng ký xe ô tô	000100	17/05/2011	Bản phô tô

12	Giấy chứng nhận kiểm định	DA 6315287	15/03/2024	Bản phô tô
13	Chứng nhận đăng ký xe ô tô	003733	25/11/2010	Bản phô tô
14	Giấy chứng nhận kiểm định	DA 3550882	21/12/2022	Bản phô tô
15	Chứng nhận đăng ký xe ô tô	001577	24/06/2008	Bản phô tô
16	Giấy chứng nhận kiểm định	DB 2123494	14/06/2024	Bản phô tô
17	Chứng nhận đăng ký xe ô tô	0001172	24/09/2003	Bản phô tô
18	Giấy chứng nhận kiểm định	DA 6176089	13/12/2003	Bản phô tô
19	Chứng nhận đăng ký xe ô tô	000097	17/05/2011	Bản phô tô
20	Giấy chứng nhận kiểm định	DA 3558638	13/12/2003	Bản phô tô
21	Công văn về việc thanh lý tài sản cố định của Kho bạc Nhà nước khu vực VIII			Bản phô tô

- Quyết định số 709/QĐ- KBVIII ngày 24/11/2025 của Kho bạc Nhà nước khu vực VIII về việc thanh lý tài sản là ô tô năm 2025;

- Cùng toàn bộ hồ sơ pháp lý khác do khách hàng cung cấp;

3. Thông tin tổng quan về thị trường, các thông tin về thị trường giao dịch của tài sản thẩm định giá:

Tại Việt Nam hiện nay thị trường ô tô đã qua sử dụng đang rất sôi động do nền kinh tế công nghiệp hóa, hiện đại hóa ngày càng phát triển và nhu cầu của các Tổ chức, cá nhân ngày một tăng cao.

4. Thông tin về tài sản thẩm định giá:

4.1. Xe ô tô Hyundai Santafe, biển số 88A-005.72.

Thông số kỹ thuật tài sản Thẩm định giá	
Tên chủ xe	: Kho bạc Nhà nước Vĩnh phúc
Địa chỉ	: Số 4, đường Kim Ngọc, Ngô Quyền, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc
Nhãn hiệu	: Hyundai Santafe
Loại xe	: Ôtô chở tiền
Màu sơn	: Ghi xám
Số máy	: G4KEAU203613
Số khung	: KMHSH81BCBU706724
Số chỗ ngồi	: 05
Năm, nước sản xuất	: Năm 2010, Hàn Quốc

Thông số kỹ thuật tài sản Thẩm định giá		
Công thức bánh xe	:	4x4
Vết bánh xe	:	1615/1620 mm
Kích thước bao	:	4660x1890x1755 mm
Loại nhiên liệu	:	Xăng
Khối lượng bản thân	:	1900 kg
Khối lượng toàn bộ theo TK/CP LN	:	2505/2505 kg
Biển số	:	88A-005.72
Thể tích làm việc của động cơ	:	2359 cm ³
Công suất lớn nhất/tốc độ quay	:	128kW/6000rpm
Hiện trạng	:	- Tại thời điểm Thẩm định giá xe đang lưu trong kho, xuất hiện vết loang dầu trên động cơ, nắp lô, nắp li đã xuất hiện cong vênh, ẩm mốc, hệ thống điện, điều hòa hoạt động bình thường. Thân vỏ đã xuất hiện một số vết xước, hệ thống lốp đã cũ, xe đã cũ đảm bảo tính năng khai thác, sử dụng.

4.2. Xe ô tô Hyundai Santafe, biển số 19M-000.34.

Thông số kỹ thuật tài sản Thẩm định giá		
Tên chủ xe	:	Kho bạc Nhà nước tỉnh Phú Thọ
Địa chỉ	:	Gia Cẩm, Việt Trì, Phú Thọ
Nhãn hiệu	:	Hyundai Santafe
Loại xe	:	Ôtô chở tiền
Màu sơn	:	Ghi xám
Số máy	:	G4KEAU102495
Số khung	:	KMHS81BCBU666292
Số chỗ ngồi	:	05
Năm, nước sản xuất	:	Năm 2010, Hàn Quốc
Công thức bánh xe	:	4x4
Vết bánh xe	:	1615/1620 mm
Kích thước bao	:	4660x1890x1725 mm
Loại nhiên liệu	:	Xăng
Khối lượng bản thân	:	1900 kg

Thông số kỹ thuật tài sản Thẩm định giá	
Khối lượng toàn bộ theo TK/CP LN	2505/2505 kg
Biển số	: 19M-000.34
Thể tích làm việc của động cơ	: 2359 cm ³
Công suất lớn nhất/tốc độ quay	: 128kW/6000vph
Hiện trạng	: - Tại thời điểm Thẩm định giá xe đang lưu trong kho, xuất hiện vết loang dầu trên động cơ, nắp lô, nắp li đã xuất hiện cong vênh, ẩm mốc, hệ thống điện, điều hòa hoạt động bình thường. Thân vỏ đã xuất hiện một số vết xước, hệ thống lốp đã cũ, xe đã cũ đảm bảo tính năng khai thác, sử dụng.

4.3. Xe ô tô Hyundai Santafe, biển số 19M-000.10.

Thông số kỹ thuật tài sản Thẩm định giá	
Tên chủ xe	: Kho bạc Nhà nước tỉnh Phú Thọ
Địa chỉ	: Gia Cẩm, Việt Trì, Phú Thọ
Nhãn hiệu	: Hyundai Santafe
Loại xe	: Ôtô chở tiền
Màu sơn	: Ghi xám
Số máy	: G4KEAU203858
Số khung	: KMHSH81BCBU706838
Số chỗ ngồi	: 05
Năm, nước sản xuất	: Năm 2010, Hàn Quốc
Công thức bánh xe	: 4x4
Vết bánh xe	: 1615/1620 mm
Kích thước bao	: 4660x1890x1725 mm
Loại nhiên liệu	: Xăng
Khối lượng bản thân	: 1900 kg
Khối lượng toàn bộ theo TK/CP LN	2505/2505 kg
Biển số	: 19M-000.10
Thể tích làm việc của động cơ	: 2359 cm ³
Công suất lớn nhất/tốc độ quay	: 128kW/6000vph

Thông số kỹ thuật tài sản Thẩm định giá	
Hiện trạng	: - Tại thời điểm Thẩm định giá xe đang lưu trong kho, xuất hiện vết loang dầu trên động cơ, nắp lô, nắp li đã xuất hiện cong vênh, ẩm mốc, hệ thống điện, điều hòa hoạt động bình thường. Thân vỏ đã xuất hiện một số vết xước, hệ thống lốp đã cũ, xe đã cũ đảm bảo tính năng khai thác, sử dụng.

4.4. Xe ô tô Hyundai Santafe, biển số 19M -000.11.

Thông số kỹ thuật tài sản Thẩm định giá	
Tên chủ xe	: Kho bạc Nhà nước tỉnh Phú Thọ
Địa chỉ	: Gia Cẩm, Việt Trì, Phú Thọ
Nhãn hiệu	: Hyundai Santafe
Loại xe	: Ôtô chở tiền
Màu sơn	: Ghi xám
Số máy	: G4KEAU205116
Số khung	: KMHSH81BCBU706919
Số chỗ ngồi	: 05
Năm, nước sản xuất	: Năm 2010, Hàn Quốc
Công thức bánh xe	: 4x4
Vết bánh xe	: 1615/1620 mm
Kích thước bao	: 4660x1890x1725 mm
Loại động cơ đốt trong	:
Loại nhiên liệu	: Xăng
Khối lượng bản thân	: 1900 kg
Khối lượng toàn bộ theo TK/CP LN	: 2505/2505 kg
Biển số	: 19M -000.11
Thể tích làm việc của động cơ	: 2359 cm ³
Công suất lớn nhất/tốc độ quay	: 128kW/6000vph
Hiện trạng	: - Tại thời điểm Thẩm định giá xe đang lưu trong kho, xuất hiện vết loang dầu trên động cơ, nắp lô, nắp li đã xuất hiện cong vênh, ẩm mốc, hệ thống điện, điều hòa hoạt động bình thường. Thân vỏ đã xuất hiện một số vết xước, hệ thống lốp đã cũ, xe đã cũ đảm bảo tính năng khai thác, sử dụng.

4.5. Xe ô tô Hyundai Santafe, biển số 28A-0635.

Thông số kỹ thuật tài sản Thẩm định giá	
Tên chủ xe	: Kho bạc Nhà nước Hòa Bình
Địa chỉ	: Phường Phương Lâm, Tp Hòa Bình, tỉnh Hoà Bình
Nhãn hiệu	: Hyundai Santafe
Loại xe	: Chở tiền
Màu sơn	: Ghi xám
Số máy	: G4KEAU108477
Số khung	: KMHSH81BCBU669227
Số chỗ ngồi	: 05
Năm, nước sản xuất	: Năm 2010, Hàn Quốc
Công thức bánh xe	: 4x4
Vết bánh xe	: 1615/1620 mm
Kích thước bao	: 4660x1890x1725 mm
Loại nhiên liệu	: Xăng
Khối lượng bản thân	: 1900 kg
Khối lượng toàn bộ theo TK/CP LN	: 2505/2505 kg
Biển số	: 28A-0635
Thể tích làm việc của động cơ	: 2359 cm ³
Công suất lớn nhất/tốc độ quay	: 128kW/6000rpm
Hiện trạng	: - Tại thời điểm Thẩm định giá xe đang lưu trong kho, xuất hiện vết loang dầu trên động cơ, nắp lô, nắp li đã xuất hiện cong vênh, ẩm mốc, hệ thống điện, điều hòa hoạt động bình thường. Thân vỏ đã xuất hiện một số vết xước, hệ thống lốp đã cũ, xe đã cũ đảm bảo tính năng khai thác, sử dụng.

4.6. Xe ô tô Hyundai Santafe, biển số 23A-000.06.

Thông số kỹ thuật tài sản Thẩm định giá	
Tên chủ xe	: Kho bạc Nhà nước Hà Giang
Địa chỉ	: Phường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang
Nhãn hiệu	: Hyundai Santafe
Loại phương tiện	: Ôtô con

Thông số kỹ thuật tài sản Thẩm định giá		
Màu sơn	:	Ghi xám
Số loại	:	SANTAFE
Số máy	:	G4KEAU203016
Số khung	:	KMHS81BCBU706642
Số chỗ ngồi	:	05
Năm, nước sản xuất	:	Năm 2010, Hàn Quốc
Công thức bánh xe	:	4x4
Vết bánh xe	:	1615/1620 mm
Kích thước bao	:	4660x1890x1725 mm
Loại nhiên liệu	:	Xăng
Khối lượng bản thân	:	1900 kg
Khối lượng toàn bộ theo TK/CP LN	:	2505/2505 kg
Biển số	:	23A-000.06
Thể tích làm việc của động cơ	:	2359 cm ³
Công suất lớn nhất/tốc độ quay	:	128(kW)/6000
Hiện trạng	:	- Tại thời điểm Thẩm định giá xe đang lưu trong kho, xuất hiện vết loang dầu trên động cơ, nắp lô, nắp li đã xuất hiện cong vênh, ẩm mốc, hệ thống điện, điều hòa hoạt động bình thường. Thân vỏ đã xuất hiện một số vết xước, hệ thống lốp đã cũ, xe đã cũ đảm bảo tính năng khai thác, sử dụng.

4.7. Xe ô tô Hyundai Santafe, biển số 22C-2628.

Thông số kỹ thuật tài sản Thẩm định giá		
Tên chủ xe	:	Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang
Địa chỉ	:	Tổ 19, Minh Xuân, Tuyên Quang
Nhãn hiệu	:	Hyundai Santafe
Loại phương tiện	:	Ô tô chở tiền
Màu sơn	:	Ghi xám
Số loại	:	SANTAFE
Số máy	:	G4KEAU101122
Số khung	:	KMHS81BCBU665559

Thông số kỹ thuật tài sản Thẩm định giá		
Số chỗ ngồi	:	05
Năm, nước sản xuất	:	Năm 2010, Hàn Quốc
Công thức bánh xe	:	4x4
Vết bánh xe	:	1615/1620 mm
Kích thức bao	:	4660 x 1890 x 1725 mm
Loại nhiên liệu	:	Xăng
Khối lượng bản thân	:	1900 kg
Khối lượng toàn bộ theo TK/CP LN	:	2505/2505 kg
Biển số	:	22C-2628
Thể tích làm việc của động cơ	:	2359 cm ³
Công suất lớn nhất/tốc độ quay	:	128(kW)/6000vph
Hiện trạng	:	- Tại thời điểm Thẩm định giá xe đang lưu trong kho, xuất hiện vết loang dầu trên động cơ, nắp lô, nắp li đã xuất hiện cong vênh, ẩm mốc, hệ thống điện, điều hòa hoạt động bình thường. Thân vỏ đã xuất hiện một số vết xước, hệ thống lốp đã cũ, xe đã cũ đảm bảo tính năng khai thác, sử dụng.

4.8. Xe ô tô Mitsubishi Pajero, biển số 22C-0488.

Thông số kỹ thuật tài sản Thẩm định giá		
Tên chủ xe	:	Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang
Địa chỉ	:	Tổ 19, P. Minh Xuân, TX. Tuyên Quang
Nhãn hiệu	:	MISUBISHI
Loại phương tiện	:	Ô tô chở tiền
Màu sơn	:	Ghi
Số loại	:	PAJEROGL
Số máy	:	6G72TN4249
Số khung	:	JMYLNV93W8J000623
Số chỗ ngồi	:	05
Năm, nước sản xuất	:	Năm 2008, Nhật Bản
Công thức bánh xe	:	4x4
Vết bánh xe	:	1560/1560 mm

Thông số kỹ thuật tài sản Thẩm định giá	
Kích thước bao	: 4900 x 1845 x 1870 mm
Loại nhiên liệu	: Xăng
Khối lượng bản thân	: 2095 kg
Khối lượng toàn bộ theo TK/CP LN	: 2720/2720 kg
Biển số	: 22C-0488
Thể tích làm việc của động cơ	: 2972 cm ³
Công suất lớn nhất/tốc độ quay	: 133(kW)/5250
Hiện trạng	: - Tại thời điểm Thẩm định giá xe đang lưu trong kho, xuất hiện vết loang dầu trên động cơ, nắp lô, nắp li đã xuất hiện cong vênh, ẩm mốc, hệ thống điện, điều hòa hoạt động bình thường. Thân vỏ đã xuất hiện một số vết xước, hệ thống lốp đã cũ, xe đã cũ đảm bảo tính năng khai thác, sử dụng .

4.9. Xe ô tô ISUZU TROOPER, biển số 22C-0899.

Thông số kỹ thuật tài sản Thẩm định giá	
Tên chủ xe	: Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang
Địa chỉ	: P. Minh Xuân, TXTQ, Tuyên Quang
Nhãn hiệu	: ISUZU
Loại xe	: Ô tô con
Màu sơn	: Xám
Số loại	: UB S25G
Số máy	: 165799
Số khung	: JACUBS25G37100284
Số chỗ ngồi	: 07
Năm, nước sản xuất	: Năm 2002, Việt Nam
Công thức bánh xe	: 4x4
Vết bánh xe	: 1445/1460 mm
Kích thước bao	: 4605 x 1745 x 1840 mm
Loại nhiên liệu	: Xăng
Khối lượng bản thân	: 1865 kg
Khối lượng toàn bộ theo TK/CP LN	: 2600/-- kg

Thông số kỹ thuật tài sản Thẩm định giá	
Biển số	: 22C-0899
Thể tích làm việc của động cơ	: 3165 cm ³
Công suất lớn nhất/tốc độ quay	: 151(kW)/5400vph
Hiện trạng	- Tại thời điểm Thẩm định giá xe đang lưu trong kho, xuất hiện vết loang dầu trên động cơ, nắp lô, nắp li đã xuất hiện cong vênh, ẩm mốc, hệ thống điện, điều hòa hoạt động bình thường. Thân vỏ đã xuất hiện một số vết xước, hệ thống lốp đã cũ, xe đã cũ đảm bảo tính năng khai thác, sử dụng.

4.10. Xe ô tô Hyundai Santafe, biển số 23A-000.04.

Thông số kỹ thuật tài sản Thẩm định giá	
Tên chủ xe	: Kho bạc Nhà nước Hà Giang
Địa chỉ	: Phường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang
Nhãn hiệu	: HYUNDAI
Loại phương tiện	: Ô tô chở tiền
Màu sơn	: Ghi xám
Số loại	: SANTAFE
Số máy	: G4KEAU203021
Số khung	: KMHSH81BCBU706663
Số chỗ ngồi	: 05
Năm, nước sản xuất	: Năm 2010, Hàn Quốc
Công thức bánh xe	: 4x4
Vết bánh xe	: 1615/1620 mm
Kích thước bao	: 4660 x 1890 x 1725 mm
Loại nhiên liệu	: Xăng
Khối lượng bản thân	: 1900 kg
Khối lượng toàn bộ theo TK/CP LN	: 2505/2505 kg
Biển số	: 23A-000.04
Thể tích làm việc của động cơ	: 2359 cm ³
Công suất lớn nhất/tốc độ quay	: 128(kW)/6000vph

Thông số kỹ thuật tài sản Thẩm định giá	
Hiện trạng	: - Tại thời điểm Thẩm định giá xe đang lưu trong kho, xuất hiện vết loang dầu trên động cơ, nắp lô, nắp li đã xuất hiện cong vênh, ẩm mốc, hệ thống điện, điều hòa hoạt động bình thường. Thân vỏ đã xuất hiện một số vết xước, hệ thống lốp đã cũ, xe đã cũ đảm bảo tính năng khai thác, sử dụng.

5. Cơ sở giá trị của tài sản Thẩm định giá:

Căn cứ vào tính chất, đặc điểm của tài sản thẩm định giá, Thẩm định viên chọn Giá trị thị trường làm cơ sở thẩm định giá: “Giá trị thị trường là mức giá ước tính của tài sản tại thời điểm, địa điểm thẩm định giá, giữa một bên là người mua sẵn sàng mua và một bên là người bán sẵn sàng bán, trong một giao dịch khách quan, độc lập, có đủ thông tin, các bên tham gia hành động một cách có hiểu biết, thận trọng và không bị ép buộc. Trong đó:

a. Thời điểm, địa điểm thẩm định giá là thời gian, không gian cụ thể tương ứng với thời gian, không gian mà giá trị của tài sản thẩm định giá được thẩm định viên xác định gắn với những yếu tố về cung, cầu, thị hiếu và sức mua trên thị trường.

b. Người mua sẵn sàng mua là người có khả năng thanh toán và có nhu cầu mua tài sản với mức giá tốt nhất có thể được trên thị trường.

c. Người bán sẵn sàng bán là người có tài sản hợp pháp và có nhu cầu muốn bán tài sản với mức giá tốt nhất có thể được trên thị trường.

d. Giao dịch khách quan, độc lập, có đủ thông tin là giao dịch giữa các bên không có mối quan hệ đặc biệt gây ảnh hưởng đến giá giao dịch của tài sản và các bên tham gia có đủ thời gian cần thiết để khảo sát, tiếp cận đầy đủ thông tin về tài sản và thị trường tài sản sau quá trình tiếp thị thích hợp.

Các mối quan hệ đặc biệt ảnh hưởng đến giá giao dịch của tài sản bao gồm:

Quan hệ gia đình ruột thịt: Bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột;

Quan hệ gia đình trực tiếp: Vợ, chồng và những người trong mối quan hệ bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột và những người khác chịu sự phụ thuộc về kinh tế;

Quan hệ mạng lưới công ty: Các tổ chức chịu sự kiểm soát, quyền sở hữu hoặc quản lý chung của một công ty hoặc bất cứ tổ chức nào mà bên thứ ba dễ dàng kết luận được đó là một phần của công ty trong phạm vi quốc gia hoặc quốc tế, như công ty mẹ, công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện;

Các mối quan hệ đặc biệt khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

e. Hành động một cách có hiểu biết, thận trọng và không bị ép buộc là khi tham gia giao dịch các bên đều có năng lực hành vi dân sự, cân nhắc đầy đủ các cơ hội và lựa chọn tốt nhất cho mình từ các thông tin trên thị trường trước khi đưa ra quyết định mua hoặc quyết định bán một cách hoàn toàn tự nguyện, không nhiệt tình mua hoặc nhiệt tình bán quá mức, không bị bất cứ sức ép nào buộc phải bán hoặc mua để có được mức giá phù hợp nhất cho cả hai bên”.

Nguyên tắc thẩm định giá:

Nguyên tắc sử dụng cao nhất và tốt nhất;

Nguyên tắc cung - cầu;

Nguyên tắc thay thế;

Các nguyên tắc khác.

6. Giả thiết và giả thiết đặc biệt (nếu có):

7. Cách tiếp cận, phương pháp thẩm định giá:

7.1. Cách tiếp cận: Đối với các tài sản là phương tiện vận tải, Thẩm định viên xác định cần tiếp cận theo hướng giá bán (giá giao dịch, chào mua, chào bán tài sản tại thời điểm thẩm định giá).

Phương pháp thẩm định giá: Đối với các tài sản là phương tiện vận tải qua tham khảo thực tế, trên thị trường có nhiều tài sản so sánh có đặc điểm Kinh tế - Kỹ thuật tương đồng với tài sản thẩm định. Vì vậy, Công ty Cổ phần Tập đoàn Định giá DATC lựa chọn Phương pháp so sánh trực tiếp để xác định giá trị tài sản làm phương pháp trong việc ước tính giá trị tài sản thẩm định;

7.2. Xác định giá trị tài sản thẩm định giá:

A. Xe ô tô Hyundai Santafe: biển số 88A-005.72; biển số 19M-000.34; biển số 19M-000.10; biển số 19M -000.11.

1.1. Thông tin thị trường tài sản so sánh (TSSS): Qua khảo sát thực tế thị trường, tổ thẩm định giá đã thu thập thông tin tài sản so sánh (TSSS) là giao dịch mua bán xe ô tô có những đặc điểm tương đồng với tài sản cần định giá (TSTD); Tổ định giá thu thập 03 thông tin tài sản so sánh đang giao dịch trên thị trường và tiến hành cắt giảm từ 0-30% giá trị ước tính giao dịch thành công trên thị trường hiện nay; Cụ thể như sau:

1. Bảng tổng hợp, phân tích thông tin tài sản so sánh:

ST T	Đặc điểm Tài sản	Tài sản thẩm định giá	TS SS 1	TS SS 2	TS SS 3	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
A	THÔNG TIN VỀ TÀI SẢN	01 xe ô tô HYUNDAI SANTAFE đã qua sử dụng, sản xuất năm 2010, Hàn Quốc	Mua bán xe ô tô HYUNDAI SANTAFE đã qua sử dụng	Mua bán xe ô tô HYUNDAI SANTAFE đã qua sử dụng	Mua bán xe ô tô HYUNDAI SANTAFE đã qua sử dụng	
1	Nguồn tin		https://banxehoicu.vn/ban-oto-cu/hyundai/santafe/ban-hyundai-santafe-nhap-khau-san-xuat-2010-102137.html	https://xe.chotot.com/mua-ban-oto-quan-7-tp-ho-chi-minh/128268854.htm#px=SR-special_display_ad-[PO-3][PL-default]	https://xe.chotot.com/mua-ban-oto-huyen-krong-a-na-dak-lak/129390559.htm#px=SR-special_display_ad-[PO-2][PL-default]	
2	Thời điểm thu thập	12/2025	12/2025	12/2025	12/2025	
3	Địa chỉ	Phú Thọ	Hà Nội	TP Hồ Chí Minh	TP Hồ Chí Minh	
4	Hiện trạng kỹ thuật					
a	Động cơ	Đang hoạt động bình thường	Đang hoạt động bình thường	Đang hoạt động bình thường	Đang hoạt động bình thường	

b	Hộp số	Đang hoạt động bình thường	Đang hoạt động bình thường	Đang hoạt động bình thường	Đang hoạt động bình thường	
c	Trục + Hệ thống treo trước	Đang hoạt động bình thường	Đang hoạt động bình thường	Đang hoạt động bình thường	Đang hoạt động bình thường	
d	Cần + Hệ thống treo sau	Đang hoạt động bình thường	Đang hoạt động bình thường	Đang hoạt động bình thường	Đang hoạt động bình thường	
e	Hệ thống lái + phanh	Đang hoạt động bình thường	Đang hoạt động bình thường	Đang hoạt động bình thường	Đang hoạt động bình thường	
f	Sắt xi + Thân vỏ	Đã sơn lại	Đã sơn lại	Đã sơn lại	Đã sơn lại	
e	Năm	2010	2010	2010	2010	
5	Giá giao bán		198.000.000	200.000.000	250.000.000	
	Tình trạng giao dịch		Đang giao dịch	Đang giao dịch	Đang giao dịch	
B	CHI TIẾT TÍNH TOÁN					
I	Giá giao bán		198.000.000	200.000.000	250.000.000	
1	Giá thu thập, giá ước tính (đồng/chiếc)		158.400.000	160.000.000	200.000.000	
II	Nhận xét					
1	Động cơ		Kém Hơn	Kém Hơn	Tốt Hơn	
2	Hộp số		Tương Đồng	Tương Đồng	Tương Đồng	
3	Trục + Hệ thống treo trước		Kém Hơn	Kém Hơn	Tốt Hơn	
4	Cần + Hệ thống treo sau		Kém Hơn	Kém Hơn	Tương Đồng	
5	Hệ thống lái + phanh		Tương Đồng	Tương Đồng	Tương Đồng	
6	Sắt xi + Thân vỏ		Tương Đồng	Tương Đồng	Tốt Hơn	
7	Năm, nước sản xuất		Tương Đồng	Tương Đồng	Tốt Hơn	

2. Bảng phân tích chấm điểm tài sản so sánh:

TT	TSSS Tiêu chí ĐC	Tỷ trọng	TSSS1	TSSS2	TSSS3	Thang điểm TSTD
	Giá TSSS		158.400.000	160.000.000	200.000.000	
1	Động cơ	25%	8,00	8,00	9,50	9,00

2	Hộp số	16,0%	8,00	8,00	8,00	8,00
3	Trục + Hệ thống treo trước	10%	8,00	8,00	9,00	8,50
4	Cần + Hệ thống treo sau	14,0%	8,00	8,00	9,00	9,00
5	Hệ thống lái + phanh	7%	9,00	9,00	9,00	9,00
6	Sắt xi + Thân vỏ	21%	8,00	8,00	9,00	8,00
7	Năm, nước sản xuất	7%	8,00	8,00	9,00	8,00
	Tổng số điểm	100%	8,07	8,07	8,97	8,51
	Tổng tỷ lệ điều chỉnh		5,17%	5,17%	-5,35%	
	Hệ số điều chỉnh		105,17%	105,17%	94,65%	
	Giá sau khi được điều chỉnh		166.589.280	168.272.000	189.300.000	
	Đơn giá lựa chọn	174.720.427				
	Mức độ chênh lệch với giá trị trung bình của các mức giá chỉ dẫn		-4,65%	-3,69%	8,34%	

Kết luận: Giá trị thị trường ước tính giao dịch thành công của tài sản thẩm định là **174.720.427 đồng**,

Làm tròn = **175.000.000 đồng**.

B. Xe ô tô Hyundai Santafe: biển số 28A-0635; biển số 23A-000.06; biển số 22C-2628; biển số 23A-000.04.

1.1. Thông tin thị trường tài sản so sánh (TSSS): Qua khảo sát thực tế thị trường, tổ thẩm định giá đã thu thập thông tin tài sản so sánh (TSSS) là giao dịch mua bán xe ô tô có những đặc điểm tương đồng với tài sản cần định giá (TSTD); Tổ định giá thu thập 03 thông tin tài sản so sánh đang giao dịch trên thị trường và tiến hành cắt giảm từ 0-30% giá trị ước tính giao dịch thành công trên thị trường hiện nay; Cụ thể như sau:

1. Bảng tổng hợp, phân tích thông tin tài sản so sánh:

ST T	Đặc điểm Tài sản	Tài sản thẩm định giá	TS SS 1	TS SS 2	TS SS 3	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
A	THÔNG TIN VỀ TÀI SẢN	01 xe ô tô HYUNDAI SANTAFE đã qua sử dụng, sản xuất năm 2010, Hàn Quốc	Mua bán xe ô tô HYUNDAI SANTAFE đã qua sử dụng	Mua bán xe ô tô HYUNDAI SANTAFE đã qua sử dụng	Mua bán xe ô tô HYUNDAI SANTAFE đã qua sử dụng	

1	Nguồn tin		https://banxehoicu.vn/ban-oto-cu/hyundai/santafe/ban-hyundai-santafe-nhap-khau-san-xuat-2010-102137.html	https://xe.chotot.com/mua-ban-oto-quan-7-tp-ho-chi-minh/128268854.htm#px=SR-special_display_ad-[PO-3][PL-default]	https://xe.chotot.com/mua-ban-oto-huyen-krong-a-na-dak-lak/129390559.htm#px=SR-special_display_ad-[PO-2][PL-default]	
2	Thời điểm thu thập	12/2025	12/2025	12/2025	12/2025	
3	Địa chỉ	Phú Thọ	Hà Nội	TP Hồ Chí Minh	TP Hồ Chí Minh	
4	Hiện trạng kỹ thuật					
a	Động cơ	Đang hoạt động bình thường	Đang hoạt động bình thường	Đang hoạt động bình thường	Đang hoạt động bình thường	
b	Hộp số	Đang hoạt động bình thường	Đang hoạt động bình thường	Đang hoạt động bình thường	Đang hoạt động bình thường	
c	Trục + Hệ thống treo trước	Đang hoạt động bình thường	Đang hoạt động bình thường	Đang hoạt động bình thường	Đang hoạt động bình thường	
d	Cần + Hệ thống treo sau	Đang hoạt động bình thường	Đang hoạt động bình thường	Đang hoạt động bình thường	Đang hoạt động bình thường	
e	Hệ thống lái + phanh	Đang hoạt động bình thường	Đang hoạt động bình thường	Đang hoạt động bình thường	Đang hoạt động bình thường	
f	Sắt xi + Thân vỏ	Đã sơn lại	Đã sơn lại	Đã sơn lại	Đã sơn lại	
e	Năm	2010	2010	2010	2010	
5	Giá giao bán		198.000.000	200.000.000	250.000.000	
	Tình trạng giao dịch		Đang giao dịch	Đang giao dịch	Đang giao dịch	
B	CHI TIẾT TÍNH TOÁN					
I	Giá giao bán		198.000.000	200.000.000	250.000.000	
1	Giá thu thập, giá ước tính (đồng/chiếc)		158.400.000	160.000.000	200.000.000	
II	Nhận xét					

1	Động cơ		Tương Đồng	Tương Đồng	Tốt Hơn	
2	Hộp số		Tương Đồng	Tương Đồng	Tương Đồng	
3	Trục + Hệ thống treo trước		Kém Hơn	Kém Hơn	Tốt Hơn	
4	Cần + Hệ thống treo sau		Kém Hơn	Kém Hơn	Tương Đồng	
5	Hệ thống lái + phanh		Tương Đồng	Tương Đồng	Tương Đồng	
6	Sắt xi + Thân vỏ		Tương Đồng	Tương Đồng	Tốt Hơn	
7	Năm, nước sản xuất		Tương Đồng	Tương Đồng	Tốt Hơn	

2. Bảng phân tích chấm điểm tài sản so sánh:

TT	TSSS Tiêu chí ĐC	Tỷ trọng	TSSS1	TSSS2	TSSS3	Thang điểm TSTD
	Giá TSSS		158.400.000	160.000.000	200.000.000	
1	Động cơ	25%	8,00	8,00	9,50	8,00
2	Hộp số	16,0%	8,00	8,00	8,00	8,00
3	Trục + Hệ thống treo trước	10%	8,00	8,00	9,00	8,50
4	Cần + Hệ thống treo sau	14,0%	8,00	8,00	9,00	9,00
5	Hệ thống lái + phanh	7%	9,00	9,00	9,00	9,00
6	Sắt xi + Thân vỏ	21%	8,00	8,00	9,00	8,00
7	Năm, nước sản xuất	7%	8,00	8,00	9,00	8,00
	Tổng số điểm	100%	8,07	8,07	8,97	8,26
	Tổng tỷ lệ điều chỉnh		2,30%	2,30%	-8,54%	
	Hệ số điều chỉnh		102,30%	102,30%	91,46%	
	Giá sau khi được điều chỉnh		162.043.200	163.680.000	182.920.000	
	Đơn giá lựa chọn	169.547.733				
	Mức độ chênh lệch với giá trị trung bình của các mức giá chỉ dẫn		-4,43%	-3,46%	7,89%	

Kết luận: Giá trị thị trường ước tính giao dịch thành công của tài sản thẩm định là **169.547.733 đồng**,

Làm tròn = **170.000.000 đồng**.

C. Xe ô tô Mitsubishi Pajero, biển số 22C-0488.

1.1. Thông tin thị trường tài sản so sánh (TSSS): Qua khảo sát thực tế thị trường, tổ thẩm định giá đã thu thập thông tin tài sản so sánh (TSSS) là giao dịch mua bán xe ô tô có những đặc điểm tương đồng với tài sản cần định giá (TSTD); Tổ định giá thu thập 03 thông

tin tài sản so sánh đang giao dịch trên thị trường và tiến hành cắt giảm từ 0-30% giá trị ước tính giao dịch thành công trên thị trường hiện nay; Cụ thể như sau:

1. Bảng tổng hợp, phân tích thông tin tài sản so sánh:

ST T	Đặc điểm Tài sản	Tài sản thẩm định giá	TS SS 1	TS SS 2	TS SS 3	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
A	THÔNG TIN VỀ TÀI SẢN	01 xe ô tô MITSUBISI PAJEROGL đã qua sử dụng, sản xuất năm 2008, Nhật Bản	Mua bán xe ô tô MITSUBISHI PAJEROGL đã qua sử dụng	Mua bán xe ô tô MITSUBISHI PAJEROGL đã qua sử dụng	Mua bán xe ô tô MITSUBISHI PAJEROGL đã qua sử dụng	
1	Nguồn tin		https://sanbonbanh.com/sellcar/mitsubishi-pajero/Mitsubishi-Pajero-3-0-2008-660870.html	https://sanbonbanh.com/sellcar/mitsubishi-pajero/Mitsubishi-Pajero-3-0-2008-658864.html	https://www.chotot.com/video?video_init_list_id=104420325&video_init_ad_id=143446091&source=listing_ad_card&gl=1*o63mgl* gcl aw*R0NMLjE3NjE4ODUxODIuRUFJYUIRb2JDaE1JdmVxVHFjM05rQU1WRDRhNUJSM0oyd0o3RUBWUFTQUFFZ0ljWlBEX0J3RQ..* gcl au*OTExMDk0MzMyLjE3NTgwMTE4MDc.* ga*MTU2MzY5NzY4MS4xNzU4MDExODA4*_ga_XQVN5K27XX*cze3NjQ1NzE5MzgkbzckZzEkdDE3NjQ1NzI4NzckajYwJGwwJGgw& ga=2.210996885.1881526267.1764571939-1563697681.1758011808& gac=1.40716182.1761885175.EAIAIaQobChMIveqTqc3NkAMVD4a5BR3J2wJ7EAAYASAAEgIcZPD BwE	
2	Thời điểm thu thập	12/2025	12/2025	12/2025	12/2025	
3	Địa chỉ	Phú Thọ	Hà Nội	Hà Nội	Hà Nội	
4	Hiện trạng kỹ thuật					
a	Động cơ	Đang hoạt động bình thường	Đang hoạt động bình thường	Đang hoạt động bình thường	Đang hoạt động bình thường	

b	Hộp số	Đang hoạt động bình thường	Đang hoạt động bình thường	Đang hoạt động bình thường	Đang hoạt động bình thường	
c	Trục + Hệ thống treo trước	Đang hoạt động bình thường	Đang hoạt động bình thường	Đang hoạt động bình thường	Đang hoạt động bình thường	
d	Cần + Hệ thống treo sau	Đang hoạt động bình thường	Đang hoạt động bình thường	Đang hoạt động bình thường	Đang hoạt động bình thường	
e	Hệ thống lái + phanh	Đang hoạt động bình thường	Đang hoạt động bình thường	Đang hoạt động bình thường	Đang hoạt động bình thường	
f	Sắt xi + Thân vỏ	Đã sơn lại	Đã sơn lại	Đã sơn lại	Đã sơn lại	
e	Năm	2008	2008	2008	2008	
5	Giá giao bán		163.000.000	200.000.000	169.000.000	
	Tình trạng giao dịch		Đang giao dịch	Đang giao dịch	Đang giao dịch	
B	CHI TIẾT TÍNH TOÁN					
I	Giá giao bán		163.000.000	200.000.000	169.000.000	
1	Giá thu thập, giá ước tính (đồng/chiếc)		130.400.000	160.000.000	135.200.000	
II	Nhận xét					
1	Động cơ		Tốt Hơn	Tốt Hơn	Tốt Hơn	
2	Hộp số		Tốt Hơn	Tốt Hơn	Tốt Hơn	
3	Trục + Hệ thống treo trước		Tốt Hơn	Tốt Hơn	Tốt Hơn	
4	Cần + Hệ thống treo sau		Tốt Hơn	Tốt Hơn	Tốt Hơn	
5	Hệ thống lái + phanh		Tốt Hơn	Tốt Hơn	Tốt Hơn	
6	Sắt xi + Thân vỏ		Tốt Hơn	Tốt Hơn	Tốt Hơn	
7	Năm, nước sản xuất		Tương Đồng	Tương Đồng	Tương Đồng	

2. Bảng phân tích chấm điểm tài sản so sánh:

TT	TSSS Tiêu chí ĐC	Tỷ trọng	TSSS1	TSSS2	TSSS3	Thang điểm TSTD
----	---------------------	----------	-------	-------	-------	--------------------

	Giá TSSS		130.400.000	160.000.000	135.200.000	
1	Động cơ	25%	9,50	9,50	9,50	6,00
2	Hộp số	16,0%	9,00	9,50	9,00	7,00
3	Trục + Hệ thống treo trước	10%	9,00	9,00	9,00	7,00
4	Cần + Hệ thống treo sau	14,0%	9,00	9,50	9,00	7,00
5	Hệ thống lái + phanh	7%	9,00	9,00	9,00	8,00
6	Sắt xi + Thân vỏ	21%	9,00	9,50	9,00	7,00
7	Năm, nước sản xuất	7%	8,00	8,00	8,00	8,00
	Tổng số điểm	100%	9,06	9,31	9,06	6,89
	Tổng tỷ lệ điều chỉnh		-31,42%	-35,12%	-31,42%	
	Hệ số điều chỉnh		68,58%	64,88%	68,58%	
	Giá sau khi được điều chỉnh		89.428.320	103.808.000	92.720.160	
	Đơn giá lựa chọn	95.318.827				
	Mức độ chênh lệch với giá trị trung bình của các mức giá chỉ dẫn		-6,18%	8,91%	-2,73%	

Kết luận: Giá trị thị trường ước tính giao dịch thành công của tài sản thẩm định là **95.318.827 đồng**,

Làm tròn = **95.000.000 đồng**.

D. Xe ô tô ISUZU TROOPER, biển số 22C-0899.

1.1. Thông tin thị trường tài sản so sánh (TSSS): Qua khảo sát thực tế thị trường, tổ thẩm định giá đã thu thập thông tin tài sản so sánh (TSSS) là giao dịch mua bán xe ô tô có những đặc điểm tương đồng với tài sản cần định giá (TSTD); Tổ định giá thu thập 03 thông tin tài sản so sánh đang giao dịch trên thị trường và tiến hành cắt giảm từ 0-30% giá trị ước tính giao dịch thành công trên thị trường hiện nay; Cụ thể như sau:

1. Bảng tổng hợp, phân tích thông tin tài sản so sánh:

STT	Đặc điểm Tài sản	Tài sản thẩm định giá	TS SS 1	TS SS 2	TS SS 3	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7

A	THÔNG TIN VỀ TÀI SẢN	01 xe ô tô ISUZU TROOPER đã qua sử dụng, sản xuất năm 2003, Việt Nam	Mua bán xe ô tô ISUZU TROOPER đã qua sử dụng	Mua bán xe ô tô ISUZU TROOPER đã qua sử dụng	Mua bán xe ô tô ISUZU TROOPER đã qua sử dụng	
1	Nguồn tin		https://xe.chotot.com/mua-ban-oto-huyen-phu-loc-thua-thien-hue/129235574.htm	https://xe.chotot.com/mua-ban-oto-thanh-pho-chi-linh-hai-duong/128585362.htm	https://bonbanh.com/xe-isuzu-trooper-2002-6452727	
2	Thời điểm thu thập	12/2025	12/2025	12/2025	12/2025	
3	Địa chỉ	Phú Thọ	Thừa Thiên Huế	Hải Dương	Đồng Nai	
4	Hiện trạng kỹ thuật					
a	Động cơ	Đang hoạt động bình thường	Đang hoạt động bình thường	Đang hoạt động bình thường	Đang hoạt động bình thường	
b	Hộp số	Đang hoạt động bình thường	Đang hoạt động bình thường	Đang hoạt động bình thường	Đang hoạt động bình thường	
c	Trục + Hệ thống treo trước	Đang hoạt động bình thường	Đang hoạt động bình thường	Đang hoạt động bình thường	Đang hoạt động bình thường	
d	Cần + Hệ thống treo sau	Đang hoạt động bình thường	Đang hoạt động bình thường	Đang hoạt động bình thường	Đang hoạt động bình thường	
e	Hệ thống lái + phanh	Đang hoạt động bình thường	Đang hoạt động bình thường	Đang hoạt động bình thường	Đang hoạt động bình thường	
f	Sắt xi + Thân vỏ	Đã sơn lại	Đã sơn lại	Đã sơn lại	Đã sơn lại	
e	Năm	2003	2003	2003	2002	
5	Giá giao bán		90.000.000	60.000.000	70.000.000	
	Tình trạng giao dịch		Đang giao dịch	Đang giao dịch	Đang giao dịch	

B	CHI TIẾT TÍNH TOÁN					
I	Giá giao bán		90.000.000	60.000.000	70.000.000	
1	Giá thu thấp, giá ước tính (đồng/chiếc)		72.000.000	51.000.000	56.000.000	
II	Nhận xét					
1	Động cơ		Tốt Hơn	Kém Hơn	Kém Hơn	
2	Hộp số		Tốt Hơn	Kém Hơn	Tương Đồng	
3	Trục + Hệ thống treo trước		Tốt Hơn	Tương Đồng	Tốt Hơn	
4	Cần + Hệ thống treo sau		Tốt Hơn	Tương Đồng	Tương Đồng	
5	Hệ thống lái + phanh		Tốt Hơn	Tương Đồng	Tốt Hơn	
6	Sắt xi + Thân vỏ		Tương Đồng	Kém Hơn	Kém Hơn	
7	Năm, nước sản xuất		Tương Đồng	Tương Đồng	Kém Hơn	

2. Bảng phân tích chấm điểm tài sản so sánh:

TT	TSSS Tiêu chí ĐC	Tỷ trọng	TSSS1	TSSS2	TSSS3	Thang điểm TSTD
	Giá TSSS		72.000.000	51.000.000	56.000.000	
1	Động cơ	25%	9,50	7,00	8,00	9,00
2	Hộp số	16,0%	9,50	7,00	8,00	8,00
3	Trục + Hệ thống treo trước	10%	9,00	8,00	8,50	8,00
4	Cần + Hệ thống treo sau	14,0%	9,50	8,00	8,00	8,00
5	Hệ thống lái + phanh	7%	9,00	8,00	9,00	8,00
6	Sắt xi + Thân vỏ	21%	9,00	8,00	8,50	9,00
7	Năm, nước sản xuất	7%	8,00	8,00	7,50	8,00
	Tổng số điểm	100%	9,21	7,59	8,19	8,46
	Tổng tỷ lệ điều chỉnh		-8,81%	10,28%	3,19%	
	Hệ số điều chỉnh		91,19%	110,28%	103,19%	
	Giá sau khi được điều chỉnh		65.656.800	56.242.800	57.786.400	
	Đơn giá lựa chọn	59.895.333				
	Mức độ chênh lệch với giá trị trung bình của các mức giá chỉ dẫn		9,62%	-6,10%	-3,52%	

Kết luận: Giá trị thị trường ước tính giao dịch thành công của tài sản thẩm định là **59.895.333 đồng**,

Làm tròn = 60.000.000 đồng.

8. Kết quả thẩm định giá: Trên cơ sở hồ sơ pháp lý do khách hàng cung cấp, qua khảo sát thực tế hiện trạng tài sản Thẩm định, nghiên cứu thông tin thị trường kết hợp phương pháp thẩm định giá được áp dụng trong tính toán, Công ty Cổ phần Tập đoàn Định giá DATC (DATC) thông báo giá trị ước tính của tài sản thẩm định giá theo đề nghị của Quý khách hàng tại thời điểm tháng 12/2025, như sau:

STT	Tài sản thẩm định giá	Bộ phận quản lý sử dụng	Số máy	Số khung	BKS	Năm sx	Giá trị tài sản thẩm định giá (đồng)
I	Xe ô tô dùng chung						
1	Hyundai Santafe	Phòng Giao dịch số 08	G4KEAU20 3613	KMHS81 BCBU7067 24	88A- 005.72	2010, Hàn Quốc	175.000.000
II	Xe ô tô chuyên dùng						
1	Hyundai Santafe	Phòng Giao dịch số 03	G4KEAU10 2495	KMHS81 BCBU6662 92	19M- 000.34	2010, Hàn Quốc	175.000.000
2	Hyundai Santafe	Phòng Giao dịch số 04	G4KEAU20 3858	KMHS81 BCBU7068 38	19M- 000.10	2010, Hàn Quốc	175.000.000
3	Hyundai Santafe	Phòng Giao dịch số 05	G4KEAU20 5116	KMHS81 BCBU7069 19	19M- 000.11	2010, Hàn Quốc	175.000.000
4	Hyundai Santafe	Phòng Giao dịch số 14	G4KEAU10 8477	KMHS81 BCBU6692 27	28A- 0635	2010, Hàn Quốc	170.000.000
5	Hyundai Santafe	Phòng nghiệp vụ 2	G4KEAU20 3016	KMHS81 BCBU7066 42	23A- 000.06	2010, Hàn Quốc	170.000.000
6	Hyundai Santafe	Phòng Giao dịch số 18	G4KEAU10 1122	KMHS81 BCBU6655 59	22C- 026.28	2010, Hàn Quốc	170.000.000
7	Mitsubishi Pajero	Phòng Giao dịch số 18	6G72TN42 49	JMYLNV9 3W8J00062 3	22C- 0488	2008, Nhật Bản	95.000.000
8	ISUZU TROOPER	Phòng Giao	165799	JACUBS25 G37100284	22C- 0899	2003, Việt Nam	60.000.000

		dịch số 19					
9	Hyundai Santafe	Phòng Giao dịch số 27	G4KEAU20 3021	KMHS81 BCBU7066 63	23A- 000.04	2010, Hàn Quốc	170.000.000
	TỔNG CỘNG						1.535.000.000
Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm ba mươi lăm triệu đồng chẵn./							

9. Thời hạn có hiệu lực của kết quả Thẩm định giá: Giá trị tài sản thẩm định giá có hiệu lực trong vòng 03 (ba) tháng kể từ ngày phát hành Chứng thư thẩm định giá.

10. Những điều khoản loại trừ và hạn chế:

1. Mức giá trên chưa bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí khi thực hiện các nghĩa vụ như giao dịch, chuyển nhượng tài sản ... (nếu có).

2. Kết quả thẩm định giá chỉ được sử dụng cho một mục đích duy nhất theo yêu cầu của khách hàng đã được ghi tại Báo cáo Thẩm định giá. Khách hàng phải hoàn toàn chịu trách nhiệm khi sử dụng sai mục đích yêu cầu.

3. Mức giá trên sẽ không được xác nhận trong trường hợp tài sản không đầy đủ về cơ sở pháp lý, có thay đổi về đặc tính kỹ thuật.

4. Khách hàng và các bên liên quan chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin và tài liệu liên quan tới tài sản Thẩm định giá đã cung cấp cho DATC trong quá trình Thẩm định giá tài sản. DATC không chịu trách nhiệm đối với những hành vi, vi phạm pháp luật và thiệt hại của khách hàng và các bên liên quan trong quá trình quản lý và sử dụng tài sản.

5. Khách hàng đề nghị Thẩm định giá và người hướng dẫn thẩm định viên về giá thực hiện việc khảo sát hiện trạng tài sản phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về thông tin liên quan đến đặc điểm kinh tế, kỹ thuật và cơ sở pháp lý của tài sản đã cung cấp tại thời điểm và địa điểm thẩm định giá đã nêu trên.

6. Báo cáo Thẩm định giá do DATC phát hành không có giá trị thay thế cho bất kỳ loại giấy chứng nhận quyền sở hữu tài sản nào thuộc quyền quản lý và sử dụng của chủ sở hữu tài sản và các bên liên quan.

7. Kết quả định giá chỉ có ý nghĩa tư vấn để khách hàng và các bên có liên quan tham khảo, thương thảo theo quy định hiện hành, việc quyết định giá trị tài sản để thực hiện các giao dịch phải tuân thủ theo Luật định... hoàn toàn thuộc quyền chủ sở hữu tài sản và các bên có liên quan.

8. Báo cáo kết quả thẩm định giá được phát hành 03 bản chính bằng tiếng Việt, gửi khách hàng 02 bản chính; Lưu tại DATC 01 bản chính kèm theo Chứng thư thẩm định giá của Công ty Cổ phần Tập đoàn Định giá DATC ./.

TỔ ĐỊNH GIÁ


Đinh Tiến Phú
THẨM ĐỊNH VIÊN VỀ GIÁ


Chu Thị Phương
TỔNG GIÁM ĐỐC


Trần Anh Trung
Thẻ TĐV về giá số XII17 - 1877




Trần Cẩm Thạch
Thẻ TĐV về giá số XII17-1837

PHỤ LỤC 02
ẢNH HIỆN TRẠNG TÀI SẢN THẨM ĐỊNH GIÁ
(Đính kèm Chứng thư thẩm định giá số 283/2025/735/CTTĐ/DATC/PI ngày 10/12/2025
của Công ty Cổ phần Tập đoàn Định giá DATC).



Hyundai Santafe BKS 88A-005.72



Hyundai Santafe GLS BKS 19M-000.34



Huyn dai Santa fe BKS 19M-000.10





Huyn dai Santa fe BKS 19M-000.11





Huyn dai Santa fe BKS 28A-0635



Huyn dai Santa fe BKS 23A-000.06



Hyundai Santafe BKS 22C-02628





Ô tô Mitsubishi PAJERO BKS 22C-0488





Ô tô ISUZU BKS 22C-0899



Huyn dai Santafe BKS 23A-000.04

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỊNH GIÁ DATC